

Số: **278/2020/QĐST-HNGĐ**

*Thành phố Bến Tre, ngày 18 tháng 11 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 380/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Hạnh N**, sinh năm 1975

Nơi cư trú: ấp L, xã Đ, thành phố BT, tỉnh BT.

- Bị đơn: Anh **Trương Hoàng T**, sinh năm 1969

Nơi cư trú: khu phố K, phường Y, thành phố BT, tỉnh BT.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 53, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị **Võ Thị Hạnh N** và anh **Trương Hoàng T**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: có 02 cháu tên Trương Hoàng Bảo C, sinh ngày 21/4/1997 và Trương Nguyên Tr, sinh ngày 11/3/2001. Cả hai đã trưởng thành.

Về tài sản chung: hai vợ chồng tự thỏa thuận

Về nợ chung: hai vợ chồng đều khai không có nên tòa án không xem xét.

Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) chị N phải nộp nhưng được khấu trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003465 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. chị N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- UBND phường H, TP BT, tỉnh BT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Nguyễn Duy Phong**

Về hôn nhân: Cả hai thuận tình xin ly hôn

Về con chung: Về con chung có 02 cháu tên Nguyễn Thị Kiều Oanh, sinh ngày 16/5/1995 và Nguyễn Thị Kiều Ngân, sinh ngày 17/9/2005.

Không ai được ngăn cản quyền đếm thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: hai vợ chồng tự thỏa thuận

Về nợ chung: hai vợ chồng đều khai không có nên tòa án không xem xét.

Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) anh Nguyễn Quốc T phải nộp nhưng được khấu trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003399 ngày 29/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre phải hoàn lại cho anh T số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).